

**KẾT QUẢ PHỨC TRA BÀI THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2024-2025**

STT	HỌ VÀ TÊN	MÃ SỐ SV	MÃ LỚP	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	KẾT QUẢ	GHI CHÚ
1	Lương Thị Thanh Hiền	22Y3040030	DD22B	N.KDD.4.09.2	Chăm sóc người bệnh cấp cứu & chăm sóc tích cực 1	Có thay đổi	Thí sinh tô sai mã đề thi
2	Đặng Thị Kim Hoa	22Y3040035	DD22	N.TMH.5.01.2	Chăm sóc sức khỏe người bệnh TMH	Không thay đổi	
3	Đinh Nguyễn Minh Thư	21Y3040272	DD23B	N.TMH.5.01.2	Chăm sóc sức khỏe người bệnh TMH	Không thay đổi	
4	Thân Thị Linh	24Y3040132	DD24D	N.VSY.3.01.2	Vì sinh	Không thay đổi	
5	Nguyễn Hà Mai Anh	24Y3040009	DD24A	Y.LLCT.1.03.2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Không thay đổi	
6	Phạm Ngọc Tiến	24Y3040294	DD24	N.MPH.3.01.2	Mô phôi	Không thay đổi	
7	Nguyễn Thị Hồng Phụng	22Y3030167	DUOC22A	D.KHD.5.31.2	Hóa sinh lâm sàng	Không thay đổi	
8	Nguyễn Hữu Đức Phúc	22Y3030161	DUOC22C	D.KHD.4.08.2	Dược liệu 2	Không thay đổi	
9	Hoàng Trọng An	23Y3030002	DUOC23	D.NNG.1.01.3	Ngoại ngữ chuyên ngành	Không thay đổi	
10	Nguyễn Xuân Trúc	23Y3030206	DUOC23	D.NNG.1.01.3	Ngoại ngữ chuyên ngành	Không thay đổi	
11	Trần Thùy Trâm	23Y3030193	DUOC23A	Y.YCC.2.02.2	Truyền thông và Giáo dục sức khỏe - Dân số học	Không thay đổi	
12	Nguyễn Xuân Trúc	23Y3030206	DUOC23	Y.YCC.2.02.2	Truyền thông và Giáo dục sức khỏe - Dân số học	Không thay đổi	
13	Lê Hoàng Bảo Nhiên	23Y3030135	DUOC23A	Y.LLCT.1.04.2	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Không thay đổi	
14	Trần Thị Hoàng Anh	23Y3030011	DUOC23	D.YCC.2.01.2	Tâm lý y học – Đạo đức y học	Không thay đổi	
15	Đinh Phương Anh	23Y3030009	DUOC23B	D.YCC.2.01.2	Tâm lý y học – Đạo đức y học	Không thay đổi	
16	Lê Hoàng Bảo Nhiên	23Y3030135	DUOC23	D.YCC.2.01.2	Tâm lý y học – Đạo đức y học	Không thay đổi	
17	Trần Thị Nga	23Y3030099	DUOC23	D.YCC.2.01.2	Tâm lý y học – Đạo đức y học	Không thay đổi	
18	Kpả Hồng Minh	23Y3030091	DUOC23	D.YCC.2.01.2	Tâm lý y học – Đạo đức y học	Không thay đổi	
19	Hồ Bảo Khánh Huyền	23Y3030067	DUOC23	D.YCC.2.01.2	Tâm lý y học – Đạo đức y học	Không thay đổi	
20	Lê Thị Thanh Huyền	23Y3030066	DUOC23A	D.YCC.2.01.2	Tâm lý y học – Đạo đức y học	Không thay đổi	
21	Nguyễn Xuân Trúc	23Y3030206	DUOC23	D.YCC.2.01.2	Tâm lý y học – Đạo đức y học	Không thay đổi	

STT	HỌ VÀ TÊN	MÃ SỐ SV	MÃ LỚP	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	KẾT QUẢ	GHI CHÚ
22	Trần Phước Thắng	22Y3030185	DUOC23A	D.YCC.2.01.2	Tâm lý y học – Đạo đức y học	Không thay đổi	
23	Phan Ngọc Bảo Châu	24Y3030037	DUOC24	Y.LLCT.1.03.2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Có thay đổi	Cộng nhằm điểm thành phần
24	Hoàng Trung Dũng	24Y3030054	DUOC24A	D.KHD.3.05.2	Hóa hữu cơ 1	Không thay đổi	
25	Nguyễn Minh Hằng	24Y3030066	DUOC24	D.KHD.3.05.2	Hóa hữu cơ 1	Không thay đổi	
26	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	24Y3030260	DUOC24A	D.KHD.3.05.2	Hóa hữu cơ 1	Không thay đổi	
27	Trần Minh Hiếu	24Y3030069	DUOC24	D.KHD.3.05.2	Hóa hữu cơ 1	Không thay đổi	
28	Nguyễn Thanh Huế	24Y3030075	DUOC24	D.KHD.3.05.2	Hóa hữu cơ 1	Không thay đổi	
29	Đào Nguyên Kha	24Y3030091	DUOC24	D.KHD.3.05.2	Hóa hữu cơ 1	Không thay đổi	
30	Dương Tiểu Quyên	24Y3030176	DUOC24	D.KHD.3.05.2	Hóa hữu cơ 1	Không thay đổi	
31	Lê Thị Huyền Quyên	24Y3030177	DUOC24B	D.KHD.3.05.2	Hóa hữu cơ 1	Không thay đổi	
32	Dương Tiểu Quyên	24Y3030176	DUOC24	D.KCB.2.01.2	Toán – Thống kê y dược	Không thay đổi	
33	Lê Thị Huyền Quyên	24Y3030177	DUOC24B	D.KCB.2.01.2	Toán – Thống kê y dược	Không thay đổi	
34	Phan Thị Hải	24K303009	DUOCLT24	DCD.YCC.1.01.2	Tâm lý y học – Đạo đức y học	Có thay đổi	Sinh viên tô, ghi sai mã đề
35	Trần Thị Thu Nguồng	22Y3090039	HAYH22	H.CDH.4.12.2	Y học hạt nhân và xạ trị 1	Không thay đổi	
36	Phan Thị Yến Nhi	23Y3090069	HAYH23	H.DLY.3.02.2	Dược lý	Không thay đổi	
37	Hoàng Thị Tuyết Anh	22Y3090086	HAYH23	H.CDH.4.14.2	Kỹ thuật siêu âm 1	Không thay đổi	
38	Trần Thị Lan	22Y3090094	HAYH23	H.CDH.4.14.2	Kỹ thuật siêu âm 1	Không thay đổi	
39	Trần Thị Lan	22Y3090094	HAYH23	H.CDH.4.15.3	An toàn bức xạ, bảo quản máy	Không thay đổi	
40	Cao Ngọc Trâm	24y3090149	HAYH24	Y.LLCT.1.02.2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Không thay đổi	
41	Trần Thị Kim Chi	20Y3020018	RHM20	R.MD25.4.01.2	Chuyên khoa hệ ngoại và liên quan gần 1 (Mắt)	Không thay đổi	
42	Lê Thị Thuỳ Nhung	21Y3020109	RHM21B	R.MD22.4.03.2	Bệnh học hàm mắt 3 (Giải phẫu ứng dụng và phẫu thuật hàm mắt (PTTH))	Không thay đổi	
43	Nguyễn Thị Thắm	22Y3020116	RHM22B	R.MD16.4.02.2	Bệnh học nha chu 2 (Dụng cụ vật liệu nha chu, Mô phỏng ĐT nha chu, TLS kiểm soát mảng bám)	Không thay đổi	
44	Nguyễn Đăng Hải Dương	23Y3020146	RHM23	Y.LLCT.1.04.2	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Không thay đổi	
45	Lăng Trọng Nguyên	23Y3020074	RHM23B	R.MD07.3.04.3	Từ tế bào đến mô: Dược lý đại cương	Không thay đổi	
46	Đào Nguyễn Nhật Minh	23Y3020064	RHM23B	R.MD07.3.04.3	Nội, Ngoại cơ sở, Điều dưỡng cơ bản 1 (ĐDCB)	Không thay đổi	

STT	HỌ VÀ TÊN	MÃ SỐ SV	MÃ LỚP	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	KẾT QUẢ	GHI CHÚ
47	Trần Hải Nam	23Y3020069	RHM23B	R.MD07.3.04.3	Nội, Ngoại cơ sở, Điều dưỡng cơ bản 1 (ĐDCB)	Không thay đổi	
48	Nguyễn Thị Yến Nhi	23Y3020077	RHM23B	R.MD07.3.04.3	Nội, Ngoại cơ sở, Điều dưỡng cơ bản 1 (ĐDCB)	Không thay đổi	
49	Ngô Quỳnh Như	23Y3020080	RHM23B	R.MD07.3.04.3	Nội, Ngoại cơ sở, Điều dưỡng cơ bản 1 (ĐDCB)	Không thay đổi	
50	Nguyễn Thị Mỹ Phượng	23Y3020160	RHM23B	R.MD07.3.04.3	Nội, Ngoại cơ sở, Điều dưỡng cơ bản 1 (ĐDCB)	Không thay đổi	
51	Lô Mạnh Tùng	23y3020133	RHM23B	R.MD07.3.04.3	Nội, Ngoại cơ sở, Điều dưỡng cơ bản 1 (ĐDCB)	Không thay đổi	
52	Trần Minh Tuyên	23Y3020134	RHM23B	R.MD07.3.04.3	Nội, Ngoại cơ sở, Điều dưỡng cơ bản 1 (ĐDCB)	Không thay đổi	
53	Nguyễn Hữu Thiện	23Y3020105	RHM23	R.MD07.3.04.3	Nội, Ngoại cơ sở, Điều dưỡng cơ bản 1 (ĐDCB)	Không thay đổi	
54	Nguyễn Thị Bảo Trâm	23Y3020158	RHM23	R.MD07.3.04.3	Nội, Ngoại cơ sở, Điều dưỡng cơ bản 1 (ĐDCB)	Không thay đổi	
55	Nguyễn Lê Trinh	23Y3020127	RHM23B	R.MD07.3.04.3	Nội, Ngoại cơ sở, Điều dưỡng cơ bản 1 (ĐDCB)	Không thay đổi	
56	Hà Trịnh Quốc Trung	23Y3020130	RHM23B	R.MD07.3.04.3	Nội, Ngoại cơ sở, Điều dưỡng cơ bản 1 (ĐDCB)	Không thay đổi	
57	Phan Thị Mai Vy	23Y3020142	RHM23B	R.MD07.3.04.3	Nội, Ngoại cơ sở, Điều dưỡng cơ bản 1 (ĐDCB)	Không thay đổi	
58	Nguyễn Ngọc Hải Yến	23Y3020144	RHM23A	R.MD07.3.04.3	Nội, Ngoại cơ sở, Điều dưỡng cơ bản 1 (ĐDCB)	Không thay đổi	
59	Hoàng Đình Quốc Khánh	23Y3020051	RHM23B	R.MD07.3.05.3	Từ tế bào đến mô: Miễn Dịch học, Giải phẫu bệnh	Không thay đổi	
60	Võ Đức Mạnh	23Y3020063	RHM23	R.MD07.3.05.3	Từ tế bào đến mô: Miễn Dịch học, Giải phẫu bệnh	Không thay đổi	
61	Nguyễn Hữu Thiện	23Y3020105	RHM23	R.MD07.3.05.3	Từ tế bào đến mô: Miễn Dịch học, Giải phẫu bệnh	Không thay đổi	
62	Hoàng Đình Quốc Khánh	23Y3020051	RHM23B	R.MD07.3.02.2	Từ tế bào đến mô: Ký sinh trùng y học	Không thay đổi	
63	Đào Nguyễn Nhật Minh	23Y3020064	RHM23B	R.MD07.3.02.2	Từ tế bào đến mô: Ký sinh trùng y học	Không thay đổi	
64	Nguyễn Thị Thuần Châu	24Y3020021	RHM24	R.MD06.3.01.3	Cấu trúc và chức năng cơ thể người 1 (GP1)	Không thay đổi	
65	Thái Hoàng Anh Kiên	24Y3020065	RHM24B	R.MD06.3.01.3	Từ phân tử đến tế bào: Di truyền Y học	Không thay đổi	
66	Nguyễn Bá Minh Nhật	24Y3020096	RHM24B	R.MD06.3.01.3	Từ phân tử đến tế bào: Di truyền Y học	Không thay đổi	
67	Đinh Thị Thúy Đào	22Y3050017	XNYH22	X.PDT.5.04.2	Tổ chức, quản lý & kiểm tra chất lượng xét nghiệm	Không thay đổi	
68	Nguyễn Thị Thủy Dương	23Y3050032	XNYH23A	X.DLY.3.02.2	Dược lý - Độc chất học lâm sàng	Không thay đổi	
69	Nguyễn Lê Thảo Ly	20Y3010222	Y20B*	Y.MD33.4.02.2	Dự án học thuật: Phương pháp nghiên cứu khoa học	Không thay đổi	
70	Nguyễn Thị Thanh Thủy	20Y3010368	Y20	Y.MD33.4.02.2	Dự án học thuật: Phương pháp nghiên cứu khoa học	Không thay đổi	
71	Nguyễn Thành Đạt	20y3010082	Y20	Y.MD24.4.01.4	Cấp cứu đa khoa, GMHS	Không thay đổi	
72	Nguyễn Thị Thu Hoà	20Y3010144	Y20A	Y.MD26.4.01.4	Truyền nhiễm, Lao	Không thay đổi	

STT	HỌ VÀ TÊN	MÃ SỐ SV	MÃ LỚP	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	KẾT QUẢ	GHI CHÚ
73	Bạch Duy Thái	20Y3010322	Y20D*	Y.MD25.4.01.3	Y học cổ truyền	Không thay đổi	
74	Nguyễn Thị Thanh Thuý	20Y3010368	Y20	Y.MD25.4.01.3	Y học cổ truyền	Không thay đổi	
75	Phan Quỳnh Anh	20y3010041	Y20A	Y.MD28.5.06.3	Tai Mũi Họng	Không thay đổi	
76	Phạm Thị Thuý Tiên	20Y3010370	Y20B*	Y.MD28.5.06.3	Tai Mũi Họng	Không thay đổi	
77	Trần Công Lý	21Y3010201	Y21D	Y.MD22.4.01.2	Y học cộng đồng 2: CTYTQG, TCYT, KTYT	Không thay đổi	
78	Lại Nguyễn Hoài Nam	21y3010223	Y21	Y.MD22.4.01.2	Y học cộng đồng 2: CTYTQG, TCYT, KTYT	Không thay đổi	
79	Mai Bảo Trân	21Y3010380	Y21C	Y.MD22.4.01.2	Y học cộng đồng 2: CTYTQG, TCYT, KTYT	Không thay đổi	
80	Trần Thị Trang	21Y3010384	Y21	Y.MD22.4.01.2	Y học cộng đồng 2: CTYTQG, TCYT, KTYT	Không thay đổi	
81	Phan Thị Bảo Vy	21Y3010424	Y21	Y.MD22.4.01.2	Y học cộng đồng 2: CTYTQG, TCYT, KTYT	Không thay đổi	
82	Huỳnh Quang Lợi	21Y3010187	Y21A	Y.MD19.4.01.3	Sản Phụ khoa 1	Không thay đổi	
83	Nguyễn Hoàng Minh Thư	21Y3010009	Y21	Y.MD19.4.01.3	Sản Phụ khoa 1	Không thay đổi	
84	Mai Xuân Quý	21Y3010311	Y21	Y.MD17.4.04.3	Nội khoa 4 (bệnh lý)	Không thay đổi	
85	Mai Bảo Trân	21Y3010380	Y21	Y.MD17.4.04.3	Nội khoa 4 (bệnh lý)	Không thay đổi	
86	Phạm Thanh Huyền	22Y3010153	Y22B	Y.MD14.4.01.2	Hệ Sinh sản	Không thay đổi	
87	Kha Đức Quân	22Y3010277	Y22B	Y.MD14.4.01.2	Hệ Sinh sản	Không thay đổi	
88	Phan Anh Tú	22Y3010392	Y22	Y.MD14.4.01.2	Hệ Sinh sản	Không thay đổi	
89	Moungkhounsine Vilatda	22Y3010496	Y22D	Y.MD14.4.01.2	Hệ Sinh sản	Không thay đổi	
90	Trần Thị Khánh Hoà	22Y3010123	Y22	Y.MD17.4.03.3	Nội khoa 3 (bệnh lý)	Không thay đổi	
91	Tổng Đức Hoài Nam	22Y3010219	Y22D	Y.MD17.4.03.3	Nội khoa 3 (bệnh lý)	Không thay đổi	
92	Kha Đức Quân	22Y3010277	Y22B	Y.MD17.4.03.3	Nội khoa 3 (bệnh lý)	Không thay đổi	
93	Đặng Lê Anh Huân	22Y3010135	Y22	Y.MD13.4.01.3	Hệ Thần kinh, Nội tiết	Không thay đổi	
94	Trần Hữu Lâm	22Y3010438	Y22	Y.MD13.4.01.3	Hệ Thần kinh, Nội tiết	Không thay đổi	
95	Ngô Thị Hương Yên	22Y3010424	Y22	Y.MD13.4.01.3	Hệ Thần kinh, Nội tiết	Không thay đổi	
96	Phouangmalay Latdavanh	23Y3010473	Y23	Y.MD15.4.01.2	Thực hành Y khoa 1: Điều dưỡng cơ bản	Không thay đổi	
97	Lê Thị Phương Anh	23Y3010017	Y23	Y.MD21.4.01.2	Y học cộng đồng 1: Tâm lý-Đạo đức y học	Không thay đổi	
98	Nguyễn Thị Phương Linh	23Y3010152	Y23	Y.MD21.4.01.2	Y học cộng đồng 1: Tâm lý-Đạo đức y học	Không thay đổi	

STT	HỌ VÀ TÊN	MÃ SỐ SV	MÃ LỚP	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	KẾT QUẢ	GHI CHÚ
99	Đoàn Thị Như	23Y3010223	Y23	Y.MD21.4.01.2	Y học cộng đồng 1: Tâm lý-Đạo đức y học	Không thay đổi	
100	Huỳnh Mỹ Hà	23Y3010082	Y23B	Y.MD21.4.02.2	Y học cộng đồng 1: GDSK-Dân số	Không thay đổi	
101	Phouangmalay Latdavanh	23Y3010473	Y23	Y.MD21.4.02.2	Y học cộng đồng 1: GDSK-Dân số	Không thay đổi	
102	Nguyễn Văn An	23Y3010002	Y23	Y.MD09.4.01.4	Hệ Tim mạch	Không thay đổi	
103	Lê Thị Phương Anh	23Y3010017	Y23A	Y.MD09.4.01.4	Hệ Tim mạch	Không thay đổi	
104	Phạm Xuân Dũng	23Y3010067	Y23B	Y.MD09.4.01.4	Hệ Tim mạch	Không thay đổi	
105	Trương Thị Thu Thảo	23Y3010301	Y23	Y.MD09.4.01.4	Hệ Tim mạch	Có thay đổi	Sinh viên ghi sai mã đề thi
106	Nguyễn Bá Duy	24Y3010396	Y24B	Y.MD06.3.01.2	Y.MD06.3.01.2.Từ tế bào đến mô 1 (MP, GP)	Không thay đổi	
107	Lê Hoàng Long	24Y3010175	Y24	Y.MD06.3.01.2	Y.MD06.3.01.2.Từ tế bào đến mô 1 (MP, GP)	Không thay đổi	
108	Ngô Hải Nguyên	24Y3010218	Y24C	Y.MD06.3.01.2	Y.MD06.3.01.2.Từ tế bào đến mô 1 (MP, GP)	Không thay đổi	
109	Laliemthavixay Palita	24Y3010462	Y24	Y.MD06.3.01.2	Y.MD06.3.01.2.Từ tế bào đến mô 1 (MP, GP)	Không thay đổi	
110	Nguyễn Thị Anh	24Y3010012	Y24B	Y.MD05.3.05.2	Từ phân tử đến tế bào: Sinh học	Không thay đổi	
111	Phan Tiến Đạt	24Y3010061	Y24	Y.MD05.3.05.2	Từ phân tử đến tế bào: Sinh học	Không thay đổi	
112	Sầm Thị Quỳnh Giao	24Y3010088	Y24D	Y.MD05.3.05.2	Từ phân tử đến tế bào: Sinh học	Không thay đổi	
113	Cao Thị Khánh Huyền	24Y3010140	Y24D	Y.MD05.3.05.2	Từ phân tử đến tế bào: Sinh học	Không thay đổi	
114	Lê Ngọc Khánh	24Y3010148	Y24	Y.MD05.3.05.2	Từ phân tử đến tế bào: Sinh học	Không thay đổi	
115	Nguyễn Thị Phương Linh	24Y3010169	Y24	Y.MD05.3.05.2	Từ phân tử đến tế bào: Sinh học	Không thay đổi	
116	Lê Hoàng Long	24Y3010175	Y24	Y.MD05.3.05.2	Từ phân tử đến tế bào: Sinh học	Không thay đổi	
117	Hồ Ngọc Thảo Nguyên	24Y3010214	Y24	Y.MD05.3.05.2	Từ phân tử đến tế bào: Sinh học	Không thay đổi	
118	Laliemthavixay Palita	24Y3010462	Y24	Y.MD05.3.05.2	Từ phân tử đến tế bào: Sinh học	Không thay đổi	
119	Hồ Hữu Phước	24Y3010265	Y24	Y.MD05.3.05.2	Từ phân tử đến tế bào: Sinh học	Không thay đổi	
120	Lê Xuân Sơn	24Y3010293	Y24	Y.MD05.3.05.2	Từ phân tử đến tế bào: Sinh học	Không thay đổi	
121	Nguyễn Thục Vy	24Y3010383	Y24D	Y.MD05.3.05.2	Từ phân tử đến tế bào: Sinh học	Không thay đổi	
122	Nguyễn Thế Gia Bảo	24Y3010034	Y24	Y.MD05.3.07.2	Từ phân tử đến tế bào: Hóa sinh cơ sở	Không thay đổi	
123	Kiều Đậu Đức	24Y3010067	Y24C	Y.MD05.3.07.2	Từ phân tử đến tế bào: Hóa sinh cơ sở	Không thay đổi	
124	Võ Thanh Hoàng	24Y3010122	Y24	Y.MD05.3.07.2	Từ phân tử đến tế bào: Hóa sinh cơ sở	Không thay đổi	

STT	HỌ VÀ TÊN	MÃ SỐ SV	MÃ LỚP	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	KẾT QUẢ	GHI CHÚ
125	Trần Văn Nhật Minh	24Y3010194	Y24B	Y.MD05.3.07.2	Từ phân tử đến tế bào: Hóa sinh cơ sở	Không thay đổi	
126	Nguyễn Dương Ngọc Nga	24Y3010203	Y24C	Y.MD05.3.07.2	Từ phân tử đến tế bào: Hóa sinh cơ sở	Không thay đổi	
127	Hồ Ngọc Thảo Nguyên	24Y3010214	Y24	Y.MD05.3.07.2	Từ phân tử đến tế bào: Hóa sinh cơ sở	Không thay đổi	
128	Nguyễn Văn Quốc	24y3010286	Y24D	Y.MD05.3.07.2	Từ phân tử đến tế bào: Hóa sinh cơ sở	Không thay đổi	
129	Nguyễn Dương Ngọc Nga	24Y3010203	Y24C	Y.MD05.3.06.3	Từ phân tử đến tế bào: Di truyền Y học	Không thay đổi	
130	Nguyễn Thế Gia Bảo	24Y3010034	Y24	Y.LLCT.1.03.2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Không thay đổi	
131	Phan Xuân Dũng	24Y3010074	Y24C	Y.LLCT.1.03.2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Có thay đổi	Cộng sai điểm thành phần
132	Ngô Hải Nguyên	24Y3010218	Y24C	Y.LLCT.1.03.2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Không thay đổi	
133	Nguyễn Thảo Nguyên	24Y3010222	Y24	Y.LLCT.1.03.2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Không thay đổi	
134	Phạm Thị Hạnh Nguyên	24Y3010226	Y24	Y.LLCT.1.03.2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Không thay đổi	
135	Lê Cảnh Thảo Nguyên	24Y3010422	Y24	Y.LLCT.1.03.2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Không thay đổi	
136	Hồ Hữu Phước	24Y3010265	Y24	Y.LLCT.1.03.2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Không thay đổi	
137	Heuangsavanh Phetoudone	23Y3010468	Y23D	Y.MD06.3.02.3	Từ tế bào đến mô 2 (SLB,GPB,VS,KST,DL)	Không thay đổi	
138	Trần Văn Nhật Minh	24Y3010194	Y24B	Y.MD06.3.02.3	Từ tế bào đến mô 2 (SLB,GPB,VS,KST,DL)	Không thay đổi	
139	Hoàng Ngọc Khánh Linh	23Y3080071	YHCT23B	Y.YCC.2.02.2	Truyền thông và Giáo dục sức khỏe - Dân số học	Không thay đổi	
140	Trần Thị Lê Na	23Y3080088	YHCT23B	Y.YCC.2.02.2	Truyền thông và Giáo dục sức khỏe - Dân số học	Không thay đổi	
141	Trần Phúc Hậu	23Y3080047	YHCT23B	Y.LLCT.1.04.2	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Không thay đổi	
142	Ngô Hồng Khanh	23Y3080064	YHCT23A	Y.LLCT.1.04.2	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Có thay đổi	Cộng sai điểm thành phần
143	Hoàng Ngọc Khánh Linh	23Y3080071	YHCT23B	Y.LLCT.1.04.2	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Không thay đổi	
144	Hoàng Ngọc Khánh Linh	23Y3080071	YHCT23B	Y.GPB.3.01.2	Giải phẫu bệnh	Không thay đổi	
145	Lê Thị Hồng Diễm	24Y3080025	YHCT24A	Y.LLCT.1.03.2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Không thay đổi	
146	Lê Thị Hồng Diễm	24Y3080025	YHCT24A	Y.KCB.2.05.2	Xác suất thống kê	Không thay đổi	
147	Diệp Đại Khánh	24Y3080072	YHCT24B	Y.KCB.2.05.2	Xác suất thống kê	Không thay đổi	
148	Đỗ Anh Tuyên	24Y3080179	YHCT24	Y.KCB.2.05.2	Xác suất thống kê	Không thay đổi	
149	Nguyễn Trần Thịnh	23Y3080133	YHCT23	Y.KCB.2.05.2	Xác suất thống kê	Không thay đổi	
150	Đỗ Anh Tuyên	24Y3080179	YHCT24B	Y.GPH.3.02.3	Giải phẫu 2	Không thay đổi	

STT	HỌ VÀ TÊN	MÃ SỐ SV	MÃ LỚP	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	KẾT QUẢ	GHI CHÚ
151	Nguyễn Thị Hoài Phương	23Y3070061	YHDP23	P.YCC.3.04.2	Sức khỏe môi trường 1	Không thay đổi	
152	Nguyễn Thị Hoài Phương	23Y3070061	YHDP23	Y.KDD.3.01.2	Điều dưỡng cơ bản	Không thay đổi	
153	Nguyễn Hồ Tuấn Kiệt	24Y3070035	YHDP24	Y.KCB.2.04.3	Tin học đại cương và ứng dụng	Không thay đổi	
154	Phạm Lê Uyên Phương	24Y3070062	YHDP24	Y.LLCT.1.03.2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Không thay đổi	
155	Trần Thị Thu Trang	24Y3070079	YHDP24	Y.LLCT.1.03.2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Không thay đổi	
156	Đinh Đức Hiệp	24Y3010105	Y24C	Y.MD05.3.05.2	Từ phân tử đến tế bào: Sinh học	Không thay đổi	
157	Đinh Đức Hiệp	24Y3010105	Y24C	Y.MD06.3.02.3	Từ tế bào đến mô 2 (SLB,GPB,VS,KST,DL)	Không thay đổi	
158	Phạm Thị Trà	22Y3040158	DD22B	N.MAT.5.01.2	Chăm sóc sức khỏe người bệnh Mắt	Không thay đổi	
159	Nguyễn Linh Đan	22Y3040187	DD22	N.MAT.5.01.2	Chăm sóc sức khỏe người bệnh Mắt	Không thay đổi	
160	Hồ Phạm Yến Nhi	22Y3040092	DD22B	N.MAT.5.01.2	Chăm sóc sức khỏe người bệnh Mắt	Không thay đổi	
161	Phan Nhật Linh	22Y3040054	DD22	N.MAT.5.01.2	Chăm sóc sức khỏe người bệnh Mắt	Không thay đổi	

Ghi chú: Bài thi có thay đổi kết quả, sinh viên theo dõi cập nhật kết quả mới trên hệ thống đào tạo.

Huế, ngày 05 tháng 8 năm 2025
PHÒNG KT-BDCLGD
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Văn Thanh